

Ba bước chuyển quan trọng

của gốm sứ Việt

T.S. ĐẠM QUỐC QUÂN*

Theo kết quả nghiên cứu khảo cổ học gần một thế kỷ qua, đặc biệt là mấy thập niên gần đây, lịch sử phát triển của gốm sứ Việt đã dần dần hiện hình, theo đó, có thể đánh dấu được ba mốc chuyển biến quan trọng ở thời kỳ cổ trung đại. Những biến chuyển ấy được thể hiện trên các phương diện: Công nghệ kỹ thuật, loại hình mẫu mã, quy mô tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Bài viết này thử cảm những mốc chuyển, được ghi nhận từ những hiện tượng mà nghề gốm đưa lại, nên không mang tính miêu thuật, mà chỉ như là sự gợi mở một hướng tiếp cận, mong sao giới nghiên cứu sẽ tiếp tục khai thác để thấy rõ hơn sự tác động trở lại của nó tới các mặt của đời sống kinh tế - xã hội của mỗi thời kỳ lịch sử.

Bước chuyển thứ nhất, theo tôi, là những thế kỷ đầu Công nguyên. Với một cơ tầng văn hoá Đông Sơn khá bền vững và chắc chắn do người Việt cổ tạo dựng, họ đã có đủ bản lĩnh và điều kiện tiếp nhận và phát triển công nghệ gốm sứ du nhập từ đế chế Đông Hán, đi theo cùng đội quân và chính quyền xâm lược nhằm giải thể cấu trúc truyền thống của người Việt cổ, giống như họ đã thành công ở một số tộc Việt phương Nam. Công nghệ làm gốm được du nhập trong bối cảnh ấy. Kỹ thuật làm khuôn, gắn chắp các thành phần sau đổ khuôn, công nghệ đắp lò nung, và sự tăng nhiệt độ nung gốm lên tới trên 1000°C,... đã được người Việt tiếp nhận để thay thế toàn bộ quy trình làm gốm thời Đông Sơn, tạo nên một bộ sưu tập gốm cao cấp, ngang bằng với chính quốc. Có thể nói, bộ sưu tập gốm sứ ở những thế kỷ đầu Công nguyên khá phong

phú về loại hình, với những mẫu mã hiện đại, dường như khác biệt hoàn toàn với gốm bản địa, đã khiến cho các học giả phương Tây đầu thế kỷ XX không khỏi nghi ngờ về nguồn gốc bản địa của bộ sưu tập này, cho dù không ít người trong số họ đã hoàn toàn vứt bỏ quan điểm thực dân, truyền bá. Những kết quả nghiên cứu gần đây ở Tam Thọ (Thanh Hoá), Thanh Lãng (Vĩnh Phúc), Bút Tháp (Bắc Ninh)!... đã cho nhiều thông tin định nhận, đó là những di vật khác Hán trộn lẫn với nhiều thành tố bản địa Đông Sơn². Tuy nhiên, ngay cả với một loại di vật được coi là Hán nhất - mô hình trang trại - theo phân tích của Marlynn Larew, cũng không thuộc phức hợp gốm Hán chính quốc, mà ảnh hưởng đôi phần từ Nam Việt³. Các nhà nghiên cứu Việt Nam đã có lý khi coi bộ sưu tập gốm những thế kỷ đầu Công nguyên chỉ mang phong cách Hán mà thôi⁴.

Một đôi dòng phân tích như vậy để khẳng định rằng, dựa trên một trình độ và truyền thống làm gốm có sẵn, người Việt cổ đã nhanh chóng tiếp thu thành tựu công nghệ mới, để tạo nên một bộ sưu tập gốm đa dạng, mang dấu ấn của sự đổi thay toàn diện, cảm một mốc son đầu tiên trong lịch sử phát triển gốm sứ Việt.

Sự chuyển biến và đổi thay của nghề gốm trong giai đoạn này còn thể hiện ở quy mô và tổ chức sản xuất. Nếu như thời Đông Sơn trước đó, chúng ta chưa tìm thấy một trung tâm sản xuất nào, bởi những sản phẩm gốm chủ yếu là tự túc, tự cấp, không có sự chuyên biệt, với quy trình sản xuất đơn giản và gọn nhẹ, thì đến giai đoạn này, hàng loạt trung tâm sản xuất có quy mô lớn đã ra đời như: Tam Thọ, Thanh Lãng, Đại Lai, Luy Lâu... Những khu lò gốm được phân bố bên

* GIÁM ĐỐC BẢO TÀNG LỊCH SỬ VIỆT NAM

cạnh những con sông để tiện cho việc cung cấp nguyên liệu và vận chuyển sản phẩm, nhưng đồng thời, dựa vào độ dốc của những triền sông để tận dụng gió cho việc đốt lò, cũng cần được ghi nhận như một thành tố của bước chuyển biến trong nghề gốm. Kết quả nghiên cứu ở Tam Thọ (Thanh Hoá) còn cho chúng ta hình dung được một quy trình trong việc tổ chức sản xuất với sự phân công lao động khá cao trong quan hệ chủ - thợ, thợ chính - thợ phụ, thợ Trung Hoa - thợ bản địa... Đây chính là tiền đề để hình thành một ngành nghề mà ở những giai đoạn sau, mức độ chuyên môn hoá ngày càng cao.

Khi đã tạo được một ngành nghề với những trung tâm sản xuất quy mô lớn, theo đó, sản phẩm ngày một dồi dào, khiến cho nhu cầu tiêu thụ sản phẩm phải đặt ra. Với lợi thế phân bố ở các bến sông, gần thương cảng, hàng hoá gốm sứ giai đoạn này đã vươn xa, không chỉ tới địa hạt Cửu Chân, mà tới tận kinh đô Trà Kiệu của Vương quốc Chămpa⁵. Từ nhiều phát hiện những di vật gốm giai đoạn này ở lòng biển Hội An mấy năm gần đây, tôi còn nghĩ đến một số sự vươn xa hơn nữa của hàng hoá gốm Cửu Chân qua một thực tiễn trước đó, người Việt Đông Sơn đã đưa trống đồng của mình ra tận các đảo xa xăm của Thái Bình Dương, và điều đó cũng khá phù hợp với con đường tơ lụa trên biển đã được giới nghiên cứu lưu tâm trong gần một thế kỷ qua.

Đánh giá bước chuyển biến thứ nhất này của nghề gốm, rõ ràng, chúng ta không thể phủ nhận những tác động khách quan, thông qua sự du nhập kỹ thuật của người Trung Hoa tới phương Nam. Song, nếu như sự du nhập ấy vào một mảnh đất không có truyền thống, con người ở đó không có bản lĩnh, thì hệ quả tất yếu, nó có thể giải thể những yếu tố bản địa, tạo nên một sự mới mẻ hoàn toàn. Nghề gốm Việt, và dường như ở hầu hết các mặt kinh tế, văn hoá, xã hội, đời sống, đã không chịu chung số phận với đa số các nhóm Việt phương Nam, vì đã biết tiếp thu sáng tạo, kết hợp với những thành tố bản địa, tạo nên một bước chuyển biến quan trọng, làm cơ sở cho sự tồn vong suốt nghìn năm đô hộ, để rồi toả sáng khi đất nước giành được độc lập.

Bước chuyển biến thứ hai, bắt đầu từ thời Đinh - Lê và thực sự quyết liệt vào giai đoạn Lý - Trần. Đây là thời kỳ được không ít các nhà nghiên cứu lịch sử văn hoá mệnh danh là "thời

kỳ phục hưng của Văn minh Đại Việt" sau đêm trường nghìn năm thuộc Bắc. Sự chuyển biến lớn lao ở giai đoạn này, từ kiến trúc thượng tầng đến cơ sở hạ tầng, khá rõ rệt, nên đã có rất nhiều công trình nghiên cứu về sử học, kinh tế học, văn hoá học, nghệ thuật học đề cập, do đó, ở đây, tôi chỉ xin nêu sự đổi thay của nghề gốm, do tác động của những chuyển biến kinh tế - xã hội giai đoạn này đưa lại. Như vậy, nếu ở giai đoạn trước, bước chuyển của nghề gốm được nhìn nhận như là một sự tác động khách quan là chủ yếu, thì theo tôi, ở giai đoạn này, lại là những yếu tố chủ quan quyết định.

Sau độc lập hơn một thế kỷ, nghề gốm Việt đã có một bước nhảy vọt thần kỳ, với sự xuất hiện kỹ nghệ làm gốm men khá hoàn hảo, tạo nên một sức sống hoàn toàn mới mẻ cho nghề gốm, theo đó là những sản phẩm gốm. Những dòng gốm men đã cơ bản hình thành ở giai đoạn này - gốm men độc sắc, bao gồm men ngọc, men nâu, men trắng, men xanh lục và men lam dưới nền trắng. Để tạo ra những sản phẩm gốm men, có độ nung cao, rõ ràng công nghệ men, công nghệ nung phải có một cuộc thay đổi khá sâu sắc và toàn diện, trong khi tiền đề cho bước thay đổi này tôi mới chỉ nhìn thấy rất mờ nhạt qua những chiếc bình 6 núm tráng men mỏng xuất hiện vào khoảng thế kỷ thứ VIII - IX. Việc trình làng bộ sưu tập gốm men khá đầy đủ các dòng gốm và đa dạng về loại hình, đã khiến cho giai đoạn Lý - Trần được xem như là giai đoạn định hình của phong cách gốm Việt.

Để tạo nên một phong cách riêng biệt, bộ sưu tập gốm hoa nâu giai đoạn này đã cho chúng ta một sự cảm nhận không thể trộn lẫn với bất cứ một loại gốm nào trên thế giới, ngay cả với Trung Hoa láng giềng. Gốm hoa nâu có kỹ thuật khác lạ về cách tạo hoa văn. Gốm hoa nâu mang đậm chất Phật - Thiền qua màu sắc và hoa văn trang trí, khiến dễ dàng nhận ra thời đại của Phật giáo độc tôn. Và, cũng qua những mảng trang trí hoa văn sinh động, mang đậm chất tả thực, người ta có thể phân tích và nhận thấy những sản phẩm ấy được ra đời trong hoàn cảnh đất nước có chiến tranh hay hoà bình⁶. Gốm hoa nâu thực sự là một sản phẩm có ý nghĩa biểu trưng cho một bước chuyển mang ý nghĩa cách mạng cả về công nghệ, kỹ thuật, loại hình và hoa văn trang trí.

Sang thế kỷ XIV, sự ra mắt hàng loạt sản

phẩm gốm vẽ lam dưới men nung nặng lửa, dù còn thô phác, mờ nhạt - nhưng đã được các nhà nghiên cứu đặt cho một tên gọi "Tiền men lam", như là một sự báo dẫn về khả năng phát triển của dòng gốm men này đạt đến trình độ xuất sắc nhất trong phức hợp gốm men Việt, vượt lên mọi chủng loại, đủ sức cạnh tranh với bất cứ cường quốc gốm sứ nào trên thế giới, ngay cả với Trung Hoa, khi nó đã hoàn tất về công nghệ, kỹ thuật vào nửa cuối thế kỷ ấy và rục rờ vào thế kỷ XV.

Gốm Đại Việt Lý - Trần khá phong phú, nhưng cho đến nay khảo cổ học mới tìm được rất ít các trung tâm sản xuất, chủ yếu quanh Thăng Long - Đông Kinh, bao gồm một số vùng thuộc nội, ngoại thành Hà Nội ngày nay và quanh phủ Thiên Trường (Nam Định), quê hương của nhà Trần. Tuy nhiên, những phát hiện, dù còn ít ỏi, cũng cho phép nhận ra những trung tâm sản xuất như vùng Ngọc Hà - Đại Yên, quanh khu vực Quán Ngựa⁷, cũng như Kim Lan, Đa Tổn (Gia Lâm)⁸ là khá quy mô và có tổ chức, theo đó, sản phẩm không chỉ phục vụ thị trường trong nước mà vươn khá xa, tới tận Nhật Bản⁹. Những ghi chép của sử sách¹⁰, cùng những phát hiện khảo cổ học ở cảng Vân Đồn (Quảng Ninh)¹¹ cho thấy, sản phẩm gốm Đại Việt dường như là mặt hàng quan trọng trong xuất khẩu. Tính tập trung, chuyên biệt là tiền đề cho gốm Việt giai đoạn này mang giá trị hàng hoá cao, bắt đầu có sức cạnh tranh trong khu vực.

Sự chuyển biến về chất của nghề gốm giai đoạn này, đó là sự hình thành trung tâm sản xuất gốm phục vụ cho cung đình, hoàng tộc. Với những sản phẩm gốm men ngọc, đáy có ghi 4 chữ Hán "Thiên Trường Phủ chế", một lần nữa là bằng chứng thuyết phục cho sự chuyên biệt của nghề gốm, đồng thời là minh chứng cho sự xuất hiện bước đầu gốm lò Quan Việt Nam. Những nghiên cứu thư pháp qua 7 tiêu bản gốm có minh văn, cho hay, đây là sản phẩm của một người viết, khiến không còn nghi ngờ gì về tính chất lò Quan của Thiên Trường, với sự coi sóc và chuyên tâm của một vị quan từ Trung ương cử về, đồng thời cũng phản ánh một sự tồn tại ngắn ngủi của lò Quan ở buổi đầu xây dựng¹². Dẫu là vậy, sự ra đời của khu lò Thiên Trường, theo tôi, là một bước chuyển biến quan trọng, chứng tỏ nghề gốm được đặt ở một vị trí xứng đáng trong đời sống cung đình.

Sự chuyển mình của nghề gốm trong giai đoạn này khá toàn diện và sâu sắc, đã tạo nên một nét đặc trưng riêng, không trộn lẫn với bất cứ quốc gia nào, khiến cho các nhà nghiên cứu nước ngoài phải thừa nhận rằng "gốm Việt Nam có một truyền thống riêng biệt"¹³.

Bước chuyển biến thứ ba, vào cuối thế kỷ XV, với một tinh thần đổi mới, cách tân những thành quả của giai đoạn trước để phù hợp với xu hướng phát triển của chính nghề gốm và đòi hỏi ngày một cao hơn của thị trường trong nước, đặc biệt là ngoài nước, khi thời cơ đến.

Với chính sách "bế quan" của Minh Thành Tổ, nghề gốm Trung Hoa không có điều kiện phát triển. Đúng lúc ấy, gốm Việt, đặc biệt là dòng gốm men trắng vẽ lam, phát triển cực thịnh, đôi khi đã lấn lướt mặt hàng được xem là mạnh nhất của Trung Hoa đương thời. Tiếp thu và kế thừa gốm giai đoạn tiền men lam, nhập nội để thay thế màu lam nội bằng màu lam Hối tươi trong và quyến rũ, những người thợ gốm Việt đã đổi mới dường như hoàn toàn dòng gốm men lam Việt, với sự xuất hiện một bộ sưu tập vô cùng đặc sắc về mẫu mã, màu men và phong cách mỹ thuật, mà thông qua bộ sưu tập gốm hoa lam trên tàu cổ Cù Lao Chàm chúng ta có thể thấy được¹⁴. Qua bộ sưu tập này, có thể thống kê hàng trăm loại hình, vài chục loại hoa văn với những lối thể hiện khá đa dạng, khi thì dùng lối công bút kiểu Trung Hoa, khi thì dùng lối vẽ phóng bút truyền thống, khi thì diễn tả phong cảnh trên mặt phẳng, khi thì dùng luật viễn cận... thật biến hóa, khiến phải ngỡ ngàng, thán thốt rằng, vì sao gốm hoa lam Việt lại có bước chuyển đổi nhanh và chất lượng đến như vậy?

Những sản phẩm gốm Cù Lao Chàm được sản xuất ở các lò gốm sứ tỉnh Đông, địa phận Hải Dương ngày nay. Tuy nhiên, khi nghiên cứu sản phẩm từ các khu lò và so sánh với những đồ gốm đương thời phát hiện được trong các mộ táng của một số các dân tộc thiểu số ở Việt Nam¹⁵, chúng ta thấy rõ ràng rằng, các trung tâm sản xuất gốm sứ thời kỳ này đã sản xuất những mặt hàng cao cấp phục vụ cho xuất khẩu. Tính chuyên biệt trong sản xuất giai đoạn này lại nâng cao hơn một bước nữa, theo đó, sự phân công lao động, tổ chức sản xuất... đòi hỏi chặt chẽ và nghiêm ngặt hơn. Chính sự chặt chẽ trong kiểm định và sự chuyển biến trong sản xuất, đã tạo cho gốm Việt, đặc biệt là gốm hoa

lam, chiếm lĩnh được thị trường và cạnh tranh với gốm sứ Trung Quốc. Cho đến ngày nay, trên bản đồ gốm sứ thương mại thế giới, chúng ta có thể thấy gốm Việt Nam có mặt ở một số quốc gia Đông Á và Đông Nam Á, thế giới Hồi giáo và đến tận phương Tây.

Dưới góc độ hàng hoá và phân phối sản phẩm, quy mô của giai đoạn này lớn hơn so với giai đoạn trước rất nhiều. Những tưởng đây sẽ là tiền đề thuận lợi cho sự phát triển nghề gốm vào các thế kỷ sau, nhưng lịch sử không mấy khi được thuận chiều như ta nghĩ.

Sự nâng cao và tiếp nối trong tổ chức sản xuất mang tính chuyên biệt còn thấy được thông qua bộ sưu tập gốm vừa khai quật được ở Hoàng thành Thăng Long¹⁶ và cổ đô Lam Kinh¹⁷. Những chiếc đĩa, bát hoa lam vẽ rồng năm móng, những sản phẩm gốm trắng có in nổi chữ "Quan" chứng tỏ tính chất quan dụng của những sản phẩm này. Sự chuyên biệt còn được nhận ra qua những mảnh gốm có ghi chữ "Trường Lạc" - cho các cô, các bà trong cung, chứng tỏ gốm lò Quan đã có sự phân định khá chi tiết đối với từng đối tượng trong Hoàng tộc. Để có được như vậy, rõ ràng lò Quan giai đoạn này so với trước đã là một thực thể không thể thiếu đối với nhu cầu và đòi hỏi, theo đó, nghề gốm thực sự có một vị trí xứng đáng trong đời sống kinh tế - xã hội của đất nước giai đoạn này.

Gốm xuất khẩu và gốm lò Quan còn tạo ra một tiền đề đổi mới đầy táo bạo, khiến cho sản phẩm phục vụ cho hai đối tượng này muốn vươn tới đồ sứ cao cấp. Những chiếc bát sứ trắng, mỏng như vỏ trứng, thấu quang, thấy ở Thăng Long, Lam Kinh, Cù Lao Chàm¹⁸, dường như là một sự tiếp nối và loé sáng, để rồi chối bỏ công nghệ ấy ngay sau đó, như là thông điệp về một sở đoản không đủ sức vươn xa, muốn quay về với sở trường truyền thống gốm men.

Gốm xuất khẩu và gốm lò Quan còn tạo ra một dòng gốm nhiều màu mới lạ, chưa hề thấy xưa nay trong phức hợp gốm sứ thế giới, đó là dòng gốm men đa sắc có phủ vàng kim. Trên nền men trắng, người thợ gốm vẽ lam dưới men nung nặng lửa, sau đó, vẽ màu đỏ, xanh, vàng trên men nung nhẹ lửa, tạo nên những sản phẩm công phu, quyến rũ, song cũng không mấy lạ lẫm về công nghệ so với gốm sứ Trung Quốc. Thế nhưng, sự khác biệt ở đây là những băng vàng mười được bao quanh những đồ án,

Phạm Quốc Quân: Ba bước chuyển quan trọng của gốm...

tạo thành những đường viền sang trọng, khiến cho loại gốm này nhận được một đánh giá rất công bằng của một chuyên gia hàng đầu nghiên cứu gốm Việt Nam, sau khi ông thăm viếng bộ sưu tập này qua con tàu cổ Cù Lao Chàm: "Lò hàng này là đặc biệt về tỉ lệ cao các đồ gốm đa sắc, thường được tăng lên về số lượng với sự nổi trội màu vàng đắp lên. Kết quả có thể nhìn thấy được mang tính sáng tạo đầy ấn tượng, tạo được các hoạ tiết màu sắc phong phú, không giống với bất cứ những gì được thấy trong truyền thống gốm Trung Quốc"¹⁹. Phải chăng, đây là thành tựu mới mẻ, đáng quan tâm nhất trong bước chuyển của nghề gốm giai đoạn này?

Còn, cũng giống như tôi đã nói, nghề gốm cuối thế kỷ XIV, đầu thế kỷ XV, chỉ là sự đổi mới, cách tân những thành tựu và kết quả của truyền thống, để thích ứng và phù hợp với quan niệm và thẩm mỹ của người tiêu dùng.

Một ví dụ khá điển hình cho việc thích ứng và phù hợp, đó là sự cải tiến gốm hoa nâu truyền thống thời Lý - Trần bằng việc áp dụng kỹ thuật vẽ dưới men như gốm hoa lam, để tạo nên một loại sản phẩm mang ý nghĩa thời đại, có sức sống và hơi thở mới, nhưng dường như đã không được mấy sự cổ vũ, đón nhận. Theo đó, sản phẩm của loại gốm này, cho đến nay, được biết là rất ít ỏi. Mặc dù vậy, hiện tượng gốm hoa nâu áp dụng công nghệ hoa lam vẫn cần được coi là một sự trăn trở, chuyển mình, mà ngày nay thuật ngữ hiện đại gọi đó là sự cải tiến công nghệ.

Có thể nói, mốc chuyển biến của gốm sứ Việt thế kỷ XV, được điểm qua đôi nét trên đây, đủ thấy có hiệu quả cao hơn so với hai giai đoạn trước, trên tất cả các phương diện, nhưng so với giai đoạn Lý - Trần, không cho ta thấy bước nhảy đột biến, mà chỉ là sự cách tân, đổi mới thích ứng với thị hiếu của thị trường. Nếu không ngoa ngôn thì tôi cho rằng bước chuyển Lý - Trần mang ý nghĩa cách mạng công nghệ, còn bước chuyển giai đoạn Lê Sơ chỉ là sự cách tân, đổi mới, cho dù, những thành tựu của giai đoạn này để lại được xem là hoàng kim nhất trong lịch sử gốm Việt.

"Ba bước chuyển quan trọng", như đầu đề bài viết và như nội dung đề cập, đã hoàn toàn loại bỏ giai đoạn cận - hiện đại của lịch sử gốm sứ Việt Nam. Điều đó, không phải là ý định của tác giả mà do khả năng không thể bao quát hết, với mong chờ sự bổ cứu từ các đồng nghiệp xa gần.

Hơn thế, qua bài viết ngắn này, tác giả thử làm một người cắm mốc, chọn tìm lối đi theo hướng này - trong bao lối tiếp cận nghiên cứu gốm sứ Việt đã được người đi trước thực hiện, để nhằm tham khảo đồng nghiệp, bạn bè liệu có bị lấp lối cản đường hay đâm quàng vào bụi rậm - trong khi có nhiều con đường rộng lại chẳng đoái hoài. Thông tin phản hồi sau bài viết chắc sẽ giúp tôi mạnh dạn hơn trong quyết định nên hay không đi tiếp lối này./.

P.Q.Q

Chú thích:

- 1 - Đỗ Quang Trọng, Trần Anh Dũng, Hà Văn Cẩn, Nguyễn Đăng Cường: "Đào thám sát lò gốm Tam Thọ (Thanh Hoá)", trong *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2002*, Nxb. KHXH, HN, 2001, tr. 752 - 755.
- Trần Anh Dũng, Nguyễn Mạnh Cường: "Khu lò sành sứ Thanh Lãng, Vĩnh Phú", *Tạp chí Khảo cổ học*, số 2, 1987, tr. 48 - 56.
- Đỗ Văn Ninh: "Khu lò gốm sứ Bút Tháp (Hà Bắc)", *Tạp chí Khảo cổ học*, số 20, 1976, tr. 18 - 23.
- 2 - Đỗ Quang Trọng: "Khu lò gốm Tam Thọ (Thanh Hoá)", *Luận án Tiến sĩ Lịch sử*, 2005, Tư liệu Viện Khảo cổ học.
- 3 - Marlyn Larew: "Trở lại với Janse: Đồ tùy táng ở Thanh Hoá", trong *Một thế kỷ khảo cổ học Việt Nam*, HN, 2005, tr. 30.
- 4 - Lưu Trần Tiêu (Chủ biên): *Cổ vật Việt Nam - Vietnamese Antiquities*, HN, 2003.
- 5 - I. Glover, Mariko Yamagata: "Nguồn gốc và văn minh Chăm: Các yếu tố bản địa, các ảnh hưởng của Trung Quốc, Ấn Độ ở Miền Trung Việt Nam qua kết quả khai quật Trà Kiệu (Duy Xuyên, Quảng Nam - Đà Nẵng)", *Tạp chí Khảo cổ học*, số 3, 1995, tr. 46 - 61.
- Mariko Yamagata, Nguyễn Kim Dung, Nguyễn Chiếu: "Kết quả khai quật thành Trà Kiệu", trong *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 1998*, Nxb. KHXH, HN, 1998, tr. 668 - 670.
- 6 - Phạm Quốc Quân, Nguyễn Đình Chiến: *Gốm hoa nâu Việt Nam - Vietnamese Brown Patterned ceramics*, HN, 2005, tr. 222.
- 7 - Phạm Quốc Quân: "Khảo cổ học Quần Ngựa và vấn đề Hoàng thành Thăng Long", trong *Thông báo Khoa học Viện Bảo tàng Lịch sử Việt Nam*, HN, 1978, tr. 42 - 50.
- 8 - Nguyễn Đình Chiến: "Đồ gốm thời Trần - Lê sơ mới phát hiện ở Đa Tốn (Hà Nội)", trong *Những phát hiện*

mới về khảo cổ học năm 1978, Nxb. KHXH, HN, 1978, tr. 343 - 346.

- Nguyễn Văn Đoàn: "Báo cáo sơ bộ kết quả khai quật di tích Kim Lan năm 2003", Gia Lâm - Hà Nội, Tư liệu Bảo tàng Lịch sử Việt Nam.

9 - John Guy: "Vietnamese ceramics in International Trade", trong *Vietnamese ceramics A separate Tradition*, 1997, tr.50. Tại Dazai Fu, Kyushu, miền Nam Nhật Bản, người ta tìm được 1 mảnh gốm hoa lam Việt Nam có niên đại thế kỷ XIV.

10 - *Đại Việt sử ký toàn thư, tập I, II, V*, HN, 1983 - 1985, tr. 338.

- Nguyễn Trãi: *Nguyễn Trãi toàn tập*, HN, 1969, tr. 204.

11 - Trịnh Cao Tường: *Bước đầu tìm hiểu các thương cảng ở Miền Bắc Việt Nam*, đề tài cấp Bộ, Tư liệu Viện Khảo cổ học.

12 - Noriko Nisino: "Phân tích gốm sứ Thiên Trường Phủ chế", trong *Những phát hiện mới về khảo cổ học 2001*, Nxb. KHXH, HN, 2002, tr. 617.

13 - John Stevenson and John Guy (ed): *Vietnamese ceramics: A Separate tradition*. Art Media Resources with A very Press, 1997.

14 - Phạm Quốc Quân, Tống Trung Tín: *Báo cáo kết quả khai quật khảo cổ học dưới nước tàu đắm cổ Cù Lao Chàm (Quảng Nam) (1997-1999)*. Tư liệu Viện Bảo tàng Lịch sử Việt Nam.

15 - Phạm Quốc Quân: *Những ngôi mộ Mường cổ ở Hoà Bình và Hà Tây*, Luận án Phó Tiến sĩ Sử học 1994. Tư liệu Viện Khảo cổ học.

16 - Tống Trung Tín: "Kết quả bước đầu khai quật khảo cổ học", trên *Tạp chí Xưa & Nay*, số 203 - 204, I - 2004, tr. 10 - 19.

17 - Nguyễn Văn Đoàn: *Báo cáo khai quật Lam Kinh lần thứ 3 (1999 - 2000)*, Tư liệu Bảo tàng Lịch sử Việt Nam.

18 - Tống Trung Tín: "Gốm trắng cao cấp Việt Nam XV - XVI", trong *Một thế kỷ khảo cổ học Việt Nam*, tập II, HN, 2005, tr. 373 - 389.

19 - John Guy: "Gốm Việt Nam và tầm quan trọng của đồ gốm ở tàu đắm Hội An", trong *Một thế kỷ khảo cổ học Việt Nam*, tập II, HN, 2005, tr. 567.

SUMMARY: THREE SIGNIFICANT CHANGING STEPS IN VIETNAMESE CERAMIC WARES (PHẠM QUỐC QUÂN)

Based on results of archaeological research on ceramic wares, the author has recognized three basic changing steps of Vietnamese ceramic wares, they are:

- In the first centuries AD, with the mixture of Sino Chinese elements, the style of Vietnamese ceramic wares had been affected by the Chinese style and techniques.
- During the second step, XI - XIV century (Ly - Trần reign), there had been a revolution in ceramic ware production to create a specific style.
- In the third step, XV century (the beginning of Early Lê reign), it is more modernized in order to finalized completed-specific style of Vietnamese ceramic wares, making it an worthy position in the world market.